

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21-01-2021
V/v “tranh chấp hôn nhân gia đình,
chia tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Tuấn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Hồng Hạnh
2. Ông Lê Hoàng Long

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Phục Hưng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “*Hôn nhân gia đình, chia tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 528/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Cẩm H**, sinh năm 1993. Có mặt

Trú tại: Số 225 ấp TB, xã TT, huyện TL, thành phố CT.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Trung K**, sinh năm 1990. Vắng mặt

Trú tại: Số 701 ấp ĐHA, xã ĐM, huyện TL, thành phố CT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Huỳnh Ngọc L**, sinh năm 1955. Vắng mặt

Trú tại: Số 701 ấp ĐHA, xã ĐM, huyện TL, thành phố CT.

Người làm chứng: Bà **Đặng Thị V**, sinh năm 1957. Có mặt

Trú tại: Số 225 ấp TB, xã TT, huyện TL, thành phố CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15-11-2020 và trình bày của các đương sự, vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị Cẩm H với anh Nguyễn Trung K do mai mối, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào đầu năm 2020 nhưng không có đăng ký kết hôn. Khi cưới về vợ chồng sống bên nhà chồng, chị thì đi dạy ở các Trung tâm luyện thi ở Cần Thơ, anh K đi làm ở Công ty

xe Honda Honda Đức chi nhánh Thới Lai. Thời gian đầu vợ chồng cũng hạnh phúc, nhưng thời gian sau vợ chồng chung sống nhưng ai làm ra tiền thì người đó xài, không quan tâm giúp đỡ nhau, cha mẹ chồng thì trách cho rằng chị không biết làm dâu, khi chị mang thai được 04 tháng có nói với anh K chở đi khám thai thì anh K chỉ chở đi một lần đầu, các lần sau chị H có nói anh K chở đi khám thai nhưng anh K không đồng ý nên chị tự đi và anh K cũng không quan tâm đến chị, khi chị về nhà cha mẹ ruột có điện thoại anh K đề rước chị nhưng anh K cũng không rước, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã ly thân hơn 03 tháng nay. Nay chị yêu cầu:

Về hôn nhân: Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Trung K.

Về con chung: Hiện tại chị mang thai được khoảng 06 tháng.

Về tài sản chung: Có 10 chỉ vàng 24K là vàng cưới anh K đang giữ, chị yêu cầu được chia 05 chỉ vàng 24K. Anh K trình bày đã đưa cho mẹ là bà Huỳnh Ngọc L giữ, chị yêu cầu bà L phải trả cho chị 05 chỉ vàng 24K.

Về nợ chung: Chị xác định không có.

Anh Nguyễn Trung K trình bày: Anh với chị Nguyễn Thị Cẩm H do mai mối tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào đầu năm 2020 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị H đi làm ở quận Ninh Kiều, anh thì đi làm ở huyện Thới Lai, vợ chồng không gần gũi nên thiếu quan tâm nhau. Khi chị H mang thai thì anh có chở đi khám thai 1 lần, còn những lần sau không có chở đi, vợ chồng đã ly thân 03 tháng nay nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị H.

Về hôn nhân: Không đồng ý ly hôn với Nguyễn Thị Cẩm H.

Về con chung: Anh cũng thừa nhận chị H đang mang thai là con của anh chị.

Về tài sản chung: Anh cũng thừa nhận vợ chồng có 10 chỉ vàng 24K là vàng cưới, nhưng anh đã gửi cho mẹ là bà Huỳnh Ngọc L giữ, anh không đồng ý chia theo yêu cầu của chị H.

Về nợ chung: Anh xác định không có.

Bà Huỳnh Ngọc L trình bày: Bà là mẹ của anh K, khi xảy ra mâu thuẫn chị H dọn đồ dùng cá nhân về nhà. Còn 10 chỉ vàng 24K bà có giữ là do anh K đưa. Sau đó, chị H và mẹ chị H là bà V có qua nói trả lại cho bà để bà cưới vợ khác cho anh K. Nay bà không đồng ý với yêu cầu trả lại 05 chỉ vàng 24K cho chị H.

Bà Đặng Thị V trình bày: Bà là mẹ của chị H, bà chỉ nói với bà L vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, hai đứa giải quyết xong thì muốn cưới vợ khác cho anh K thì cưới, chứ bà không có nói với bà L là trả vàng để cưới vợ cho anh K, vì vàng là tài sản của vợ chồng chị H anh K thì vợ chồng quyết định, bà không có quyền quyết định.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu. Anh K và bà L vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Cẩm H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trung K nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp ly hôn, chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp L bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do; bị đơn có đơn xin vắng mặt nên xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh K tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, theo quy định tại Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015 thì trường hợp của chị H và anh K không được pháp luật công nhận quan hệ vợ chồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét chị H trình bày, từ khi về chung sống với nhau, đến khi chị mang thai do chị đi làm ở quận Ninh Kiều thuê nhà trọ ở, còn anh K đi làm ở huyện Thới Lai, anh K thiếu quan tâm chăm sóc chị, khi chị mang thai thì anh K cũng không quan tâm chỉ chờ đi khám thai được một lần, có thái độ thờ ơ, lạnh nhạt; mẹ chồng chê trách không biết làm dâu, từ đó tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn. Tại các lần hòa giải anh K chỉ trình bày không muốn ly hôn nhưng không có phương pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh K vắng mặt, có nộp đơn xin vắng mặt ngày 21/01/2021 không nêu ý kiến về quan hệ hôn nhân mà chỉ ý kiến về con chung, tài sản chung cho thấy anh không còn thiết tha gì đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H. Qua đó thể hiện, mâu thuẫn gia đình anh chị thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị H yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh K là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung: Tại các biên bản hòa giải và đơn xin vắng mặt anh K thừa nhận vợ chồng có 10 chỉ vàng 24K là vàng cưới, số vàng đó trở thành tài sản chung, anh K đã đưa cho bà Huỳnh Ngọc L giữ. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tài sản chung của vợ chồng theo quy định tại Điều 16, khoản 1 Điều 33 Luật Hôn nhân và Gia đình, có đủ cơ sở xác định chị H và anh K có 10 chỉ vàng 24K.

Đối với bà L đã thừa nhận đang giữ 10 chỉ vàng 24K của chị H, anh K. Do đó, chị H yêu cầu bà L trả lại cho chị ½ (10 chỉ vàng 24K) là 05 chỉ vàng 24K và được chia tài sản trong vụ án ly hôn với anh K là có cơ sở chấp nhận, tương đương quy ra số tiền là 05 chỉ vàng 24K x 5.365.000 đồng/chỉ (giá tại thời điểm xét xử) = 26.825.000 đồng.

[6] Về nợ chung: Chị H và anh K xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị H, bà L phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 14, 16, 29, 33, 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015;

- Điều 559 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 1, 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Cẩm H và anh Nguyễn Trung K.

2/ Về con chung: Không có.

3/ Về tài sản chung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Huỳnh Ngọc L phải trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm H số vàng là 05 chỉ vàng 24K, tương đương số tiền 26.825.000 đồng (hai mươi sáu triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

4/ Về nợ chung: Dương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5/ Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Cẩm H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 016071 ngày 10/12/2020 (chị H đã thực hiện xong).

Chị Nguyễn Thị Cẩm H được nhận lại số tiền 657.000 đồng theo biên lai thu số 016074 ngày 14/12/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thới Lai.

Bà Huỳnh Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.341.000 đồng (một triệu ba trăm bốn mươi một ngàn đồng).

Trong hạn 15 ngày: kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định đối với bị đơn,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Thới Lai;
- Chi cục THADS H. Thới Lai;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án

Bùi Tuấn Kiệt

